

Số: /KL-SLĐTBXH

Lào Cai, ngày tháng năm 2024

KẾT LUẬN KIỂM TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Thương mại Việt Tinh

Thực hiện Quyết định số 3272/QĐ-SLĐTBXH ngày 22/11/2023 của Giám đốc Sở Lao động - TBXH tỉnh Lào Cai về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội tại các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lào Cai, ngày 06/12/2023, Đoàn kiểm tra số 3272-2023 tiến hành kiểm tra tại Công ty TNHH Thương mại Việt Tinh.

Nội dung kiểm tra: Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN).

Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm kiểm tra.

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh của Đoàn kiểm tra số 3272-2023, Giám đốc Sở Lao động - TBXH tỉnh Lào Cai kết luận như sau:

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Thương mại Việt Tinh.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH có 2 thành viên trở lên.
- Tên cơ quan chủ quản cấp trên: Không.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5300216633 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 18/8/2004, thay đổi lần thứ 6 ngày 28/10/2022.
- Điện thoại giao dịch: 0913598315.
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: Số nhà 221, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Số tài khoản và tên, địa chỉ của các Ngân hàng nơi doanh nghiệp giao dịch: 116000021626 tại Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Lào Cai.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: Kinh doanh thương mại.
- Tổ chức Công đoàn cơ sở: Không.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG, BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

I. KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG, AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng và hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương: Đã thực hiện theo quy định.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động: Đã thực hiện theo quy định.

2. Thực hiện hợp đồng lao động

- Tổng số lao động tại doanh nghiệp: 28 người.

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 01 người.

- Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 27 người;

- Số người đã ký kết hợp đồng lao động: 27 người, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 15 người;

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 36 tháng: 12 người.

Đơn vị đã ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với toàn bộ người lao động thuộc diện phải ký kết HĐLĐ. Tuy nhiên, các HĐLĐ chưa đầy đủ về nội dung theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - TBXH quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung hợp đồng lao động.

3. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.

- Số giờ làm thêm trường hợp cao nhất/ngày/tháng/năm: 01 giờ/ ngày, 04 ngày/tháng.

- Việc thực hiện các quy định về nghỉ ngày lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương: Đơn vị áp dụng ngày nghỉ Tết Âm lịch (04 ngày) và ngày Quốc khánh (01 ngày) đối với người lao động chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 112 Bộ luật Lao động. Đến thời điểm hiện tại, đơn vị đã áp dụng ngày nghỉ lễ, tết theo quy định.

- Việc áp dụng số ngày nghỉ hàng năm hưởng nguyên lương đối với lao động: 12 ngày đối với làm công việc bình thường; 14 ngày đối với lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

4. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 5.000.000 đồng/tháng.

- Thu nhập thấp nhất: 5.000.000 đồng/người/tháng; thu nhập cao nhất: 12.500.000 đồng/người/tháng; thu nhập trung bình: 8.500.000 đồng.

- Mức tiền ăn ca: 30.000 đồng/người/ngày.

- Tiền lương làm thêm giờ: Đơn vị áp dụng tiền lương làm thêm giờ cho người lao động theo quy định.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: Đơn vị áp dụng hình thức trả lương theo thời gian.

- Việc xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động: Đã xây dựng thang lương, bảng lương gửi Phòng Lao động - TBXH thành phố Lào Cai.

- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: Không.

- Việc phạt tiền, trừ lương người lao động: Không.

5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Xây dựng và đăng ký nội quy lao động: Đơn vị đã xây dựng và đăng ký Nội quy lao động với Sở Lao động - TBXH tỉnh Lào Cai và được Sở Lao động - TBXH tỉnh Lào Cai thẩm định theo Thông báo số 171/TB-SLĐTBXH ngày 31/8/2017.

Thời điểm hiện tại, đơn vị đã lập hồ sơ đăng ký lại Nội quy lao động theo quy định.

- Số vụ việc đã xử lý kỷ luật lao động theo các hình thức; trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động: Không.

- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: Không.

6. Lao động đặc thù: Đơn vị không sử dụng lao động đặc thù.

7. Khiếu nại về lao động

Trong thời kỳ kiểm tra, đơn vị không phát sinh các vụ việc khiếu nại, tố cáo về lao động.

8. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

8.1. Phân loại lao động

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 14 người (làm việc trực tiếp tại Xưởng sản xuất, chế biến tôn).

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 11 lao động (công nhân bốc xếp, lái xe, công nhân vận hành máy cán tôn).

8.2. Kế hoạch an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm: Đơn vị chưa xây dựng theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Quá trình kiểm tra, đơn vị đã khắc phục và xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động đảm bảo đầy đủ về nội dung theo quy định.

8.3. Bố trí cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động và y tế

- Việc bố trí cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động: Đơn vị đã bố trí 03 cán bộ làm công tác ATVSLĐ.

- Việc bố trí cán bộ làm công tác y tế: Đơn vị chưa bố trí cán bộ y tế, chưa thực hiện hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người lao động theo quy định tại Điều 73 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

8.4. Trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân; xây dựng nội quy an toàn, quy trình vận hành máy, thiết bị; tự kiểm tra công tác an toàn, vệ sinh lao động

- Việc cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: Đã cấp phát phương tiện BVCN cho người lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, giày, găng tay cho người lao động. Đã lập sổ theo dõi trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định.

- Việc ban hành và niêm yết nội quy an toàn, quy trình vận hành máy, thiết bị: Đơn vị đã thực hiện theo quy định.

- Tổ chức tự kiểm tra an toàn lao động, vệ sinh lao động: Đã thường xuyên thực hiện việc kiểm tra về công tác an toàn, vệ sinh lao động lồng ghép trong hoạt động giám sát thực hiện công việc của người lao động; chưa lập biên bản tự kiểm tra về công tác ATVSLĐ theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ Lao động - TBXH quy định một số nội dung tổ chức thực hiện công tác an toàn, vệ sinh lao động đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh.

8.5. Huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động

Tại thời điểm kiểm tra, có 28 lao động đang làm việc tại đơn vị chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định. Hiện tại, đơn vị đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động theo quy định.

8.6. Chăm sóc sức khỏe người lao động, Biện pháp cải thiện điều kiện, môi trường lao động và tổ chức bồi dưỡng bằng hiện vật

- Đã hợp đồng với Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Lào Cai để tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định.

- Đã bố trí tủ thuốc cấp cứu tại nơi làm việc theo quy định.

- Chưa lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

8.7. Sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

- Tổng số máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 06 thiết bị cấu trúc 2 dầm.

- Đã kiểm định 06/06 thiết bị đảm bảo KTAT theo quy định.

8.8. Tai nạn lao động: Không.

II. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

1. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN (Biểu số 01)

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 27 người.

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 15 người.

+ Số lao động chưa tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 12 người.
Lý do: người lao động từ chối tham gia BHXH bắt buộc.

Đến thời điểm hiện tại, đơn vị đã tham gia BHXH bắt buộc cho toàn bộ người lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc theo quy định.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN: 01 người (đang hưởng chế độ hưu trí).

- Việc thực hiện các chế độ đối với những lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc: Đã chi trả cùng với tiền lương theo thỏa thuận.

2. Việc thu nộp BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN

- Việc trích nộp BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ lương, phụ cấp và các khoản bổ sung phải tham gia của người lao động: Đơn vị thực hiện việc trích nộp BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN theo quy định.

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN:

Năm 2022: Đã thực hiện việc đóng nộp 317.399.148/316.161.665 đồng;

Năm 2023: Tính đến hết tháng 11/2023: 324.398.592/297.317.032 đồng.

3. Việc giải quyết các chế độ BHXH

- Năm 2022 đã giải quyết các chế độ cho 77/77 lượt người lao động với số tiền 117.574.300 đồng.

- Năm 2023 đã giải quyết cho 35/35 lượt người lao động, số tiền 39.218.100 đồng.

- Số lao động chưa được giải quyết chế độ BHXH: Không.

4. Việc trả sổ BHXH cho người lao động

- Phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội trả sổ bảo hiểm xã hội cho người lao động, xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hoặc thôi việc theo quy định của pháp luật: Thực hiện đảm bảo theo quy định.

- Số sổ BHXH hiện tại đơn vị còn lưu giữ, chưa trả cho người lao động: Không.

C. KẾT LUẬN

I. NHỮNG QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG, BHXH ĐƠN VỊ ĐÃ THỰC HIỆN

1. Đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về lao động, TNLĐ theo quy định.

2. Đã giao kết hợp đồng lao động đối với toàn bộ người lao động thuộc diện phải ký kết HĐLĐ; áp dụng thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; áp dụng mức lương tối thiểu vùng và thực hiện chi trả tiền lương đối với người lao động đảm bảo theo quy định.

3. Trong thời kỳ kiểm tra, không có lao động bị kỷ luật, không phát sinh khiếu nại, tố cáo về lao động, đơn vị không để xảy ra tai nạn lao động.

4. Đã thực hiện tương đối đầy đủ những quy định về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

5. Đã tham gia BHXH, thực hiện việc đóng nộp, thực hiện đầy đủ chế độ BHXH đối với người lao động theo quy định. Trong kỳ, đơn vị không để nợ đóng tiền nộp BHXH.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG, BHXH CHƯA ĐƯỢC ĐƠN VỊ THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN CHƯA ĐẦY ĐỦ

1. Chưa rà soát, bổ sung đầy đủ các nội dung của hợp đồng lao động đã ký kết với người lao động theo quy định tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - TBXH quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung hợp đồng lao động.

2. Chưa bố trí cán bộ y tế hoặc hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền để thực hiện các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người lao động theo quy định tại Điều 73 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

3. Chưa lập hồ sơ vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

D. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Yêu cầu Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Việt Tình nghiêm túc tổ chức khắc phục những tồn tại, thiếu sót đã nêu tại Mục II phần C Kết luận kiểm tra; báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản (kèm theo hồ sơ, tài liệu chứng minh) về Sở Lao động - TBXH tỉnh Lào Cai (qua Thanh tra Sở) trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận kiểm tra.

Giao Thanh tra Sở thực hiện việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận kiểm tra theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Thương mại Việt Tình (t/h);
- Thanh tra Bộ LĐ-TBXH (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Ban giám đốc;
- Trung tâm KSBT tỉnh;
- Trung tâm DVVL tỉnh;
- Ban Quản lý khu kinh tế;
- Công TTĐT của Sở;
- Đoàn Kiểm tra số 3272-2023;
- Lưu: VT, LĐTL-BHXH, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hải Anh

